

Số: 6984 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 15 hộ gia đình, cá nhân (đợt 3) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy

quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh;

Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có dự án Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 14/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 4924/KH-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện công trình Công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất đến hơn 223 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức có đất thu hồi thuộc Dự án (từ số 5394/TB-UBND đến 5503/TB-UBND ngày 24/7/2020)

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu đơn vị Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt khảo sát, đề xuất giá đất để UBND thành phố trình phương án giá đất cụ thể dự án Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 07/11/2020 (đợt 3 – 09 hộ thuộc phường 10) và ngày 25/11/2020 (đợt 4 – 03/05 hộ thuộc phường 10 và 03/04 hộ thuộc phường Rạch Dừa) về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Tờ trình số 2425/TTr-HĐBT ngày 16/12/2020 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ pháp lý của 15 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 5758/TTr-TNMT ngày 17/12/2020 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 15 hộ gia đình, cá nhân (đợt 03) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 15 hộ gia đình, cá nhân (đợt 3) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

- |                                                      |                               |
|------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1. Diện tích đất thu hồi                             | : 2.315,00m <sup>2</sup>      |
| a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường: | 126,20m <sup>2</sup> ;        |
| b) Diện tích đất tính bồi thường                     | : 2.188,80m <sup>2</sup>      |
| <i>Trong đó:</i>                                     |                               |
| + Đất ở                                              | : 12,50m <sup>2</sup>         |
| + Đất nông nghiệp                                    | : 2.176,30m <sup>2</sup>      |
| 2. Số hộ gia đình, cá nhân tính bồi thường, hỗ trợ   | : 15 hộ;                      |
| 3. Số hộ tái định cư                                 | : 0 hộ                        |
| 4. Số hộ giao đất ở mới                              | : 0 hộ                        |
| 5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ                  | : <b>24.074.837.583 đồng.</b> |

(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng)

*Gồm có:*

a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	17.390.528.300	đồng;
b) Bồi thường hoa màu, cây trái	:	8.462.300	đồng;
c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	0	đồng;
d) Bồi thường khác	:	116.790.000	đồng;
đ) Các khoản hỗ trợ, trợ cấp	:	6.087.001.344	đồng;
e) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	472.055.639	đồng;

*Trong đó:*

+ Hội đồng BT, HT và TĐC (10%)	:	47.205.564	đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất (65%)	:	306.836.166	đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường (13%)	:	61.367.233	đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (2%)	:	9.441.113	đồng;
+ UBND phường 10 (5%)	:	21.530.238	đồng;
+ UBND phường Rạch Dừa (5%)	:	2.072.543	đồng;
+ Sở Tài chính (1%)	:	4.720.556	đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường (2%)	:	9.441.113	đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	9.441.113	đồng.

*(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).*

**6. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:** Do Chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 tổ chức chi trả tiền cho từng hộ dân, đơn vị có tên trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 10, phường Rạch Dừa phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường 10, phường Rạch Dừa và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền

chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định.

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (chủ đầu tư) không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

**3.** Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

**4.** Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Giải quyết khiếu nại:**

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 10, Chủ tịch phường Rạch Dừa, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng 2; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

*Nơi nhận:* ✓

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH.

Ngoc-TNMT (17.12.2020)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH



**Hoàng Vũ Thành**

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm Quyết định số **6984** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **12** năm 2020 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ liên hệ người đang sử dụng đất	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG (m <sup>2</sup> )	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
					ĐẤT Ở	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC			
<b>I</b>	<b>PHƯỜNG 10:</b>												
1	Ông (bà) Võ Thị Kim Lụa	Số 824 Bình Giã, phường 10, TP. Vũng Tàu.	1.151,80	1.149,20	0,00	1.149,20	8.983.296.400	5.875.900	0	34.350.000	1.300.848.526	10.324.370.826	
2	Ông (bà) Ninh Thái Bình	941 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	62,40	54,50	12,50	42,00	728.476.500	0	0	0	231.158.410	959.634.910	
3	Ông (bà) Nguyễn Thị Hồng	913 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	177,20	170,00	0,00	170,00	1.328.890.000	0	0	0	708.578.425	2.037.468.425	
4	Ông (bà) Vũ Văn Nam	812 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	68,70	63,30	0,00	63,30	494.816.100	600.000	0	0	1.033.191.700	1.528.607.800	
5	Ông (bà) Nguyễn Trung Trực - Nguyễn Thị Lan	792 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	59,70	39,70	0,00	39,70	310.334.900	0	0	0	346.814.177	657.149.077	
6	Ông (bà) Nguyễn Thị Tư	822 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	45,70	40,00	0,00	40,00	312.680.000	0	0	13.740.000	331.627.790	658.047.790	

7	Ông (bà) Hoàng Văn Đại	794 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	61,70	40,30	0,00	40,30	315.025.100	0	0	20.610.000	568.529.183	904.164.283
8	Ông (bà) Bùi Thị Ngọc - Bùi Thị Hà.	826 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	37,60	37,40	0,00	37,40	292.355.800	81.700	0	0	147.143.285	439.580.785
9	Ông (bà) Nguyễn Ngọc Mỹ	764B Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	137,80	137,80	0,00	137,80	1.055.411.300	1.823.000	0	0	67.414.000	1.124.648.300
10	Ông (bà) Trần Kế Trường	923A Bình Giã, phường 10, TP. Vũng Tàu.	64,40	58,90	0,00	58,90	460.421.300	0	0	13.740.000	349.342.150	823.503.450
11	Ông (bà) Nguyễn Văn Toàn	949 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	143,60	123,10	0,00	123,10	962.272.700	0	0	0	338.883.360	1.301.156.060
12	Ông (bà) Nguyễn Văn Gò - Nguyễn Thị Tuyên	965 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	70,30	66,60	0,00	66,60	520.612.200	0	0	0	251.294.563	771.906.763
<b>II PHƯỜNG RẠCH DỪA:</b>												
1	Ông (bà) Đỗ Văn Hòa - Nguyễn Thị Kim Huệ	985A Bình Giã, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	95,90	93,70	0,00	93,70	732.452.900	0	0	0	900.000	733.352.900
2	Ông (bà) Cao Thị Điền	985 Bình Giã, Phường Bình Giã, TP. Vũng Tàu	98,20	89,40	0,00	89,40	698.839.800	81.700	0	20.610.000	292.460.594	1.011.992.094
3	Ông (bà) Nguyễn Thị Hoa và hàng thừa kế hợp pháp theo quy định của ông Nguyễn Trần Hạnh (đã chết).	834 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	40,00	24,90	0,00	24,90	194.643.300	0	0	13.740.000	118.815.181	327.198.481
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>2.315,00</b>	<b>2.188,80</b>	<b>12,50</b>	<b>2.176,30</b>	<b>17.390.528.300</b>	<b>8.462.300</b>	<b>0</b>	<b>116.790.000</b>	<b>6.087.001.344</b>	<b>23.602.781.944</b>

* Diện tích đất thu hồi	:	2.315,00	m2.
* Diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ	:	126,20	m2.
* Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường	:	2.188,80	m2
<i>Trong đó:</i>			
+ Đất ở :		12,50	m2
+ Đất nông nghiệp:		2.176,30	m2
* Số hộ dân có tài sản bị giải tỏa	:	15	hộ dân
* Số hộ tái định cư	:	0	hộ dân
* Số hộ giao đất ở mới	:	0	hộ dân
* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân	:	23.602.781.944	đồng (1)
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	23.602.781.944 x 2 %	472.055.639	đồng (2)
<i>Cụ thể:</i>			
+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	:	47.205.564	đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	:	306.836.166	đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	:	61.367.233	đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (2%)	:	9.441.113	đồng;
+ UBND phường 10, TP.Vũng Tàu (5%)	:	21.530.238	đồng;
+ UBND phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu (5%)	:	2.072.543	đồng;
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	:	4.720.556	đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	:	9.441.113	đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	9.441.113	đồng.
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (1) + (2)	:	24.074.837.583	đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng) *ps*



HOÀNG VŨ THẮNG